UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SXD

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật về thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Xây dựng báo cáo kết quả rà soát, tổng kết việc thi hành pháp luật như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Lòng đường, hè phố được sử dụng trước hết để phục vụ giao thông. Thực tiễn phát sinh nhu cầu sử dụng tạm thời để tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh, tập kết vật liệu, thi công công trình và trông giữ phương tiện. Việc quản lý cần gắn với từng tuyến, vị trí, mục đích và thời gian sử dụng, bảo đảm an toàn giao thông và lối đi cho người đi bộ.

Tại địa bàn tỉnh Hải Dương trước sắp xếp, Mục 2 Phần I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu đối với một số trường hợp trông giữ xe phục vụ sự kiện, trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng phục vụ thi công công trình của hộ gia đình và bố trí gian hàng tại phố đi bộ, chợ đêm.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, thành phố Hải Phòng cần thống nhất việc quản lý và thu phí trên toàn địa bàn. Theo hồ sơ Đề án, khu vực Hải Phòng trước sắp xếp chưa có quy định thu tương ứng.

Báo cáo tập trung vào kết quả rà soát quy định và tình hình thực hiện, khó khăn khi tổ chức thu và các nội dung cần điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 3667/VP-XDCT ngày 07/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng rà soát quy định, tình hình thực hiện và xây dựng phương án thu phí thống nhất.

2. Kết quả thực hiện

Biểu phí của tỉnh Hải Dương trước sắp xếp quy định mức 500–1.000 đồng/m²/ngày đối với trông giữ xe phục vụ sự kiện trên hè phố và 1.000–2.000

đồng/m²/ngày đối với trông giữ ô tô phục vụ sự kiện trên lòng đường. Mức thu đối với trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng là 6.000–10.000 đồng/m²/tháng. Mức thu đối với gian hàng tại phố đi bộ, chợ đêm là 30.000–70.000 đồng/m²/tháng, tùy vị trí.

Theo số liệu tổng hợp nêu trong Đề án, từ năm 2023 đến ngày 15/9/2026 chưa ghi nhận số thu.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Biểu phí trước đây đã xác định nhóm mục đích, đơn vị tính và mức thu theo vị trí hoặc địa bàn. Quy định này là cơ sở đối chiếu khi xây dựng biểu phí thống nhất sau sắp xếp.

Việc rà soát các tuyến phố kinh tế ban đêm và nhu cầu trông giữ phương tiện giúp nhận diện nhóm vị trí có khả năng phát sinh nhu cầu sử dụng tạm thời.

3.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Phạm vi thu và cách phân địa bàn theo biểu cũ chưa đáp ứng yêu cầu áp dụng thống nhất sau sắp xếp. Việc tổ chức thu phụ thuộc việc rà soát tuyến, vị trí đủ điều kiện và thông tin cấp phép.

- Cần thống nhất cách ghi nhận và đối chiếu hồ sơ cấp phép, chứng từ thu và số nộp ngân sách theo từng cơ quan có thẩm quyền. Chi phí tổ chức thu cần được xác định theo khối lượng công việc và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi có liên quan.

- Đối với hoạt động trông giữ phương tiện, cần xác định danh mục tuyến hoặc ranh giới từng khu vực để áp dụng đúng mức. Đối với thời hạn sử dụng gồm tháng trọn và ngày lẻ, cần thống nhất cách áp dụng mức tháng và mức ngày.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ kết quả rà soát, Sở Xây dựng đề xuất hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và phương án tổ chức triển khai như sau.

1. Nội dung đề xuất

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố. Dự thảo đề xuất bãi bỏ Mục 2 Phần I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương kể từ ngày Nghị quyết mới có hiệu lực. Dự thảo dự kiến có hiệu lực trong năm 2027.

Người nộp phí là tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích thuộc biểu mức thu, trừ các trường hợp miễn phí tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Dự thảo đề xuất miễn phí đối với các hoạt động chính trị, thể thao, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống cháy nổ, dịch bệnh, sự kiện văn hóa phi thương mại, tang lễ và đám cưới. Phần diện tích bố trí riêng để kinh doanh hoặc trông giữ

phương tiện tại sự kiện văn hóa phi thương mại được tính phí nếu thuộc biểu mức thu.

Tổ chức thu phí là cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố. Trong phạm vi Đề án, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu khi giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của từng cơ quan, đủ điều kiện cấp phép và thuộc diện nộp phí.

Giấy phép cấp trước ngày Nghị quyết có hiệu lực tiếp tục áp dụng quy định chuyển tiếp trong thời hạn ghi trên giấy phép. Giấy phép được cấp hoặc gia hạn kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực áp dụng mức thu mới.

Mức thu đề xuất đối với bố trí gian hàng kinh doanh là 45.000 đồng/m²/tháng tại phường và 30.000 đồng/m²/tháng tại xã, đặc khu. Đối với tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng và phục vụ thi công công trình, mức thu tương ứng là 60.000 và 30.000 đồng/m²/tháng.

Đối với trông giữ phương tiện có thu giá dịch vụ, dự thảo đề xuất mức 270.000 đồng/m²/tháng tại dải trung tâm, 210.000 đồng/m²/tháng đối với nhóm tuyến thuộc 05 phường Gia Viên, Ngô Quyền, Lê Chân, An Biên và Hồng Bàng, 120.000 đồng/m²/tháng đối với các tuyến còn lại trong khu vực trung tâm và 60.000 đồng/m²/tháng đối với các tuyến còn lại tại phường. Mức tại các tuyến còn lại thuộc xã, đặc khu là 30.000 đồng/m²/tháng. Đề nghị bổ sung tại mục 3.2 biểu mức thu nội dung loại trừ tuyến, đoạn tuyến thuộc mục 3.1 để thống nhất với Đề án và tránh chồng lấn.

Mức thu theo ngày bằng mức thu theo tháng tương ứng chia cho 30. Tổng thời gian được phép sử dụng trong ngày được xác định theo các khung giờ ghi trong văn bản cấp phép. Từ đủ 12 giờ trở lên áp dụng 100% mức ngày, dưới 12 giờ áp dụng 50%. Số phí phải nộp được tính theo diện tích, mục đích và thời gian được phép sử dụng, tính riêng từng phần diện tích hoặc thời gian khi văn bản cấp phép có phân định.

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo Nghị định số 362/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng bộ máy hiện có để tổ chức thu, cấp chứng từ, đối soát và nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tỷ lệ để lại là 0%. Kinh phí tổ chức thu và phối hợp thu được bố trí trong dự toán chi ngân sách theo phân cấp.

2. Dự kiến đánh giá tác động khi ban hành chính sách

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Nghị quyết tạo cơ sở áp dụng thống nhất biểu phí và tổ chức thu trên toàn thành phố. Việc cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố tiếp tục thực hiện theo pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Khoản 4 Điều 1 loại trừ khỏi phạm vi áp dụng các trường hợp sử dụng tạm thời một phần hè phố để đỗ xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật thuộc diện không phải đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép trực tiếp tổ chức thu đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền và đối chiếu hồ sơ cấp phép với chứng từ thu, số phí đã nộp ngân sách. Việc chia sẻ thông tin cấp phép phục vụ phối hợp quản lý, kiểm tra trên địa bàn. Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động về kinh tế

Theo kịch bản tính thử tại Đề án cập nhật, tổng số thu là 73.247.850.000 đồng, gồm 1.800.000.000 đồng từ bố trí gian hàng kinh doanh, 1.620.000.000 đồng từ tập kết, thu gom và thi công, 69.827.850.000 đồng từ trông giữ phương tiện. Riêng mục 3.2 tính trên 23.565 m² trong 09 tháng, dự kiến thu 44.537.850.000 đồng. Kịch bản đã loại 4.500 m² tại hai vị trí thuộc phường Hải An khỏi mục 3.2 và chưa tính riêng hai vị trí này vào nhóm khác trong khi chờ xác định mức thu và rà soát trùng lặp.

Khi lập dự toán chính thức, cần xác định vị trí đủ điều kiện, thời gian được phép sử dụng và cơ quan cấp phép đối với từng vị trí. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán chi hằng năm theo phạm vi cấp phép, căn cứ số hồ sơ dự kiến và khối lượng công việc. Khả năng bù đắp chi phí được đánh giá trên cơ sở so sánh số thu và chi phí tổ chức thu cùng kỳ.

- Tác động về xã hội. Hiệu quả chủ yếu là tăng cường quản lý trật tự lòng đường, hè phố, bảo đảm an toàn giao thông, lối đi cho người đi bộ và mỹ quan đô thị. Việc công khai vị trí, mục đích, diện tích, thời gian được phép sử dụng và mức thu giúp tổ chức, cá nhân dự kiến chi phí và tạo điều kiện để người dân giám sát. Đối chiếu giấy phép với chứng từ thu giúp xác định người được phép sử dụng, người có nghĩa vụ nộp phí và tình trạng thực hiện nghĩa vụ. Cần tiếp tục đánh giá khả năng đóng góp của nhóm hộ thi công, hộ kinh doanh theo phiên và đơn vị trông giữ phương tiện gắn với quy mô sử dụng và chi phí hoặc doanh thu thực tế.

- Tác động về giới: Đối tượng nộp và mức thu được xác định theo mục đích, khu vực, diện tích và thời gian sử dụng. Dự thảo áp dụng các tiêu chí này thống nhất đối với tổ chức, cá nhân.

- Tác động của thủ tục hành chính. Việc cấp phép thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 10 Nghị định số 241/2026/NĐ-CP. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu phí trong quá trình giải quyết hồ sơ cấp phép thuộc thẩm quyền. Thông tin tính phí và chứng từ thu được ghi nhận theo mã hồ sơ hoặc số giấy phép để đối soát.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Sở Xây dựng kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến Dự thảo:

CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam.	Điều 1, Điều 3 và Điều 6.	Cụ thể hóa một phần định hướng nâng cao hiệu quả quản lý đô thị thông qua quản lý việc sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.	Gắn tổ chức thu với điều kiện sử dụng, an toàn giao thông và lối đi cho người đi bộ.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo:

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1 và Điều 2. Phạm vi, đối tượng và miễn phí.	Luật Phí và lệ phí (VBHN số 168/2026/VBHN-LQ-VPQH), Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP.	Nghĩa vụ nộp phí gắn với mục đích sử dụng được phép và trường hợp miễn phí. Tổ chức thu là cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trong phạm vi Đề án, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền của từng cơ quan.	Rà soát cách áp dụng đối với phần diện tích trông giữ có thu giá dịch vụ tại sự kiện thể thao.
Điều 3. Biểu mức thu và cách tính.	Điều 8, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 85/2019/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung.	Mức đề xuất phân theo mục đích, vị trí, diện tích và thời gian. Khả năng bù đắp chi phí cần được	Bổ sung tại mục 3.2 nội dung loại trừ tuyến, đoạn tuyến thuộc

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		lượng hóa theo số thu và dự toán chi cùng kỳ.	mục 3.1. Làm rõ ranh giới từng nhóm tuyến và cách áp dụng mức tháng, mức ngày.
Điều 4. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.	Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.	Tổ chức thu nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước. Kinh phí tổ chức thu được bố trí trong dự toán chi ngân sách theo phân cấp.	Thống nhất đối soát hồ sơ cấp phép, chứng từ thu và số nộp ngân sách tại Sở Xây dựng và từng Ủy ban nhân dân cấp xã.
Điều 5 và Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.	Dự thảo xác định phạm vi bãi bỏ, quy định chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành, giám sát.	Thống nhất ngày hiệu lực trong năm 2027 với Tờ trình và hồ sơ trình.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến Dự thảo: Không